

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO LẦN 1)

QUYẾT ĐỊNH
Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 129/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 về việc Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr – SNV ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....năm 2025.

2. Các quy định tại các văn bản sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 30/6/2024 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Yên Bái quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc các khối thi đua của tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Cơ quan Nhà nước; cơ quan Đảng; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp xây dựng tỉnh Lào Cai.
4. Người nước ngoài, tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc, quy trình xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc:
 - a) Xét, công nhận sáng kiến cho cá nhân theo quy định;
 - b) Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân trước (trừ người đứng đầu), tập thể sau;

c) Xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân trước (trừ người đứng đầu), xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể sau;

d) Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét danh hiệu thi đua của cá nhân là người đứng đầu đơn vị được gắn với kết quả xếp loại của tập thể đơn vị. Tập thể đơn vị không được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì người đứng đầu không được xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Quy trình xét tặng các danh hiệu thi đua:

2.1. Đối với cá nhân, thực hiện theo thứ tự sau đây:

Bước 1: Xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong số những cá nhân được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

Bước 2: Xét, chọn cá nhân được đánh giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận để xét, đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

Bước 3: Xét, chọn cá nhân có 03 (ba) lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”;

Bước 4: Xét, chọn cá nhân có 02 (hai) lần liên tiếp được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2.2. Đối với tập thể trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương:

Bước 1: Xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, trong số các tập thể tiêu biểu được đánh giá, phân xếp loại từ mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên có đủ tiêu chuẩn quy định;

Bước 2: Xét, lựa chọn các tập thể tiêu biểu trong số các tập thể được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có đủ tiêu chuẩn của danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

2.3. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp là thành viên các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc ủy quyền thành lập thực hiện việc bình xét “Cờ thi đua” theo Quy chế hoạt động khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2.4. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xem xét, lựa chọn các tập thể tiêu biểu trình khen trên cơ sở đề nghị của các khối thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc, quy trình xét khen thưởng

1. Nguyên tắc:

a) Cùng một nội dung khen thưởng nếu khen thưởng cho tập thể thì không khen thưởng cho cá nhân người đứng đầu và ngược lại (trừ khen thưởng thường xuyên)

b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Người đứng đầu tập thể chỉ được khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước khi tập thể được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (trừ khen thưởng đột xuất);

c) UBND tỉnh chỉ xem xét tặng không quá 15 (Mười năm) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua chuyên đề, lễ kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, chỉ thị, nghị định,... hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, đại hội... trừ thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh;

d) Việc xét, đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở hoặc thông qua việc phát hiện điển hình tiên tiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp. Tập thể, cá nhân trình đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn khen thưởng.

đ) Cấp nào tổ chức phát động thi đua thì cấp đó thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; thành tích thực sự xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng; chỉ khen thưởng công trạng cho các đơn vị thuộc ngành dọc có tham gia các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, không khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc đơn vị;

e) Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi cấp xã hoặc một ngành có thời gian từ 01 (một) năm trở lên và có phát động phong trào thi đua và đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ), khi tổng kết phong trào được xem xét đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua

2. Quy trình xét khen thưởng:

a) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân đạt được trong năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng) tiến hành rà soát thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân trong các năm trước đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xét các hình thức khen thưởng phù hợp;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ thành tích đạt được; tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích của các tập thể, cá nhân để xét đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thẩm quyền Quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại các điều 79, 80, 81 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 59 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các quy định sau đây:

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho các cá nhân:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy quyết định đối với cá nhân thuộc Thường trực Tỉnh ủy;

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với cá nhân thuộc Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với cá nhân thuộc Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen theo quy định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

4. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở y tế tư nhân thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp.

Điều 6. Những trường hợp không xét khen thưởng và không trình cấp trên khen thưởng

Không xét khen thưởng hoặc không trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đối với tập thể:

- a) Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- b) Tổ chức đảng không được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- c) Tổ chức đoàn thể không được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đủ các tài liệu theo quy định hoặc không đảm bảo về thời gian; báo cáo thành tích không nêu cụ thể thành tích đã đạt được theo tiêu chuẩn quy định; không đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu đề nghị khen thưởng theo quy định;

2. Đối với cá nhân:

- a) Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- b) Cá nhân trong thời gian xem xét kỷ luật, cá nhân liên quan đến các vụ án, vụ việc tiêu cực mà chưa có kết luận của các cơ quan chức năng; cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên;

Điều 7. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- 1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 2. Tập thể Lao động xuất sắc.
- 3. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.
- 4. Xã, phường tiêu biểu.
- 5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được trích lập, quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 9. Ký giao ước thi đua và chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua của tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao hằng năm, tổ chức phát động phong trào thi đua, ký giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu,

nhiệm vụ và đăng ký nội dung giao ước thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31 tháng 01 hằng năm; Cụm thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

2. Chế độ gửi báo cáo công tác thi đua, khen thưởng:

Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi trước ngày 05 tháng 7 hằng năm (Khởi thi đua trước ngày 15 tháng 7).

Báo cáo tổng kết gửi về Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 05 tháng 01 năm sau (Khởi thi đua trước ngày 15 tháng 01). Đối với các Cụm Thi đua thuộc ngành giáo dục hoàn thành trước ngày 15 tháng 6.

Chương II.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

- a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú;
- c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên;
- đ) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú.

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất và có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có đổi mới, sáng tạo, cải tiến hoặc áp dụng công nghệ kỹ thuật mới để nâng cao năng suất lao động trong đơn vị;

d) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

đ) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân, người lao động không thuộc khoản 1 điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể nơi cư trú; tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội;

c) Chấp hành tốt hương ước, quy ước nơi cư trú; có áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất hoặc cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất được tập thể, cộng đồng suy tôn, công nhận.

d) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải là những sáng kiến được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

Điều 12. Đối tượng, tiêu chuẩn tặng danh hiệu danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng tặng danh hiệu cờ thi đua: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở tham gia Khối và Cụm thi đua theo quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” Lào Cai theo quy định của khoản 1, điều 26, Luật Thi đua, Khen thưởng cụ thể như sau:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện đúng các quy định, quy chế của Khối và Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thành lập;

b) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm đạt hiệu quả cao; hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao (nếu có);

c) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức Đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

d) Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có cá nhân vi phạm các tệ nạn, xã hội hoặc bị xử lý vi phạm hành chính.

đ) Được Khối và Cụm thi đua chấm điểm đạt theo quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; được suy tôn và bỏ phiếu bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

3. Trên cơ sở đề nghị của các Khối và Cụm thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đánh giá, bình xét về số lượng tập thể Cờ thi đua không vượt quá tổng số theo quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định tổ chức, hoạt động Khối và Cụm thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Danh hiệu Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề, có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và theo kế hoạch tổ chức phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 13. Đối tượng, tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

a) Đối với cấp tỉnh, gồm: Phòng, chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành; phòng và tương đương trực thuộc các Ban, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Phòng, Ban trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

b) Đối với cấp xã, gồm: Phòng và tương đương thuộc xã, phường.

c) Đối với các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Hợp tác xã; doanh nghiệp tham gia khối thi đua của tỉnh; các phòng, phân xưởng và tương đương thuộc doanh nghiệp;

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo gồm: Trường học, Bệnh viện và tương đương.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể như sau.

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

Điều 14. Đối tượng, tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

a) Đối với cấp tỉnh, gồm: Phòng, chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành; phòng và tương đương trực thuộc các Ban, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Phòng, Ban trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

b) Đối với cấp xã, gồm: Phòng và tương đương thuộc xã, phường.

c) Đối với các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: các phòng, phân xưởng và tương đương thuộc doanh nghiệp;

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương.

2. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến để tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, đạt các tiêu chuẩn cụ thể sau.

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

Điều 15. Danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”

Tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua “Xã, phường tiêu biểu”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng Danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

Mục 2

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 16. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng chung

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 74, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 100 triệu đồng (Một trăm triệu) trở lên được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

3. Tặng tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3, Điều 74, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

4. Tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá từ 200 (Hai trăm) triệu đồng trở lên được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

5. Tặng tổ chức nước ngoài và cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai;

6. Tặng hằng năm cho đơn vị được khởi thi đua do UBND tỉnh thành lập suy tôn, đề nghị.

Điều 17. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động và hộ gia đình

1. Tặng cho công nhân, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian làm việc trong các doanh nghiệp từ 03 (ba) năm trở lên và cá nhân là thành viên hợp tác xã gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích tiêu biểu trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã và có ít nhất 01 (một) sáng kiến

được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã công nhận và giá trị làm lợi của sáng kiến từ 50 (Năm mươi) triệu đồng trở lên.

2. Tặng cho nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã và có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho ít nhất 05 lao động và có lợi nhuận từ 200 triệu đồng/năm trở lên.

3. Tặng hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được công nhận đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương”.

Điều 18. Tiêu chuẩn khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

1. Khen thưởng công chức, viên chức, người lao động

a) Tặng cho viên chức, nhân viên thuộc ngành giáo dục và đào tạo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 16 quy định này.

b) Tặng cho viên chức trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quốc gia, khu vực Quốc tế và Quốc tế; viên chức trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.

Chỉ khen thưởng lần tiếp theo cho các viên chức khi thành tích đạt giải của học sinh lần sau cao hơn lần trước;

c) Viên chức có thời gian công tác 10 năm liên tục trở lên ở vùng đặc biệt khó khăn đến thời điểm nghỉ hưu và liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong quá trình công tác chưa được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời điểm trình đề nghị khen thưởng trước khi nghỉ hưu theo quy định 01 năm công tác;

d) Viên chức đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba kỳ thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên giỏi cấp Quốc gia.

2. Khen thưởng học sinh, sinh viên, học viên

a) Học sinh đang học ở các cơ sở giáo dục phổ thông đạt khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức cấp Quốc gia, khu vực Quốc tế, Quốc tế;

b) Học sinh đạt giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;

c) Học sinh người dân tộc thiểu số đạt giải Nhì trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;

d) Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt giải khuyến khích trở lên trong hội thi tay nghề cấp Quốc gia hoặc đạt giải Nhất cấp tỉnh;

đ) Mỗi cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh lựa chọn không quá 03 sinh viên, học viên tiêu biểu có 02 năm trở lên liên tục đạt sinh viên, học viên giỏi để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

3. Khen thưởng tập thể

a) Tặng các tập thể thuộc ngành giáo dục và đào tạo gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, Điều 16 bản quy định này;

b) Đạt Trường đạt chuẩn Quốc gia.

Điều 19. Tiêu chuẩn khen thưởng trong lĩnh vực y tế

1. Khen thưởng cá nhân

a) Tặng cho công chức, viên chức, nhân viên thuộc ngành y tế có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 16 bản quy định này;

b) Tặng nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản; cộng tác viên dân số có 02 (hai) năm liên tục được Giám đốc Sở Y tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tặng Giấy khen và trong 02 (hai) năm đó trên địa bàn thôn, bản do nhân viên y tế hoặc cộng tác viên dân số phụ trách triển khai có hiệu quả các nội dung chuyên môn liên quan đến nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản hoặc cộng tác viên dân số;

c) Tặng cho cá nhân hành nghề y, được tư nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có uy tín với Nhân dân trên địa bàn tỉnh và đã được Giám đốc Sở Y tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tặng 02 (hai) Giấy khen trở lên.

2. Khen thưởng tập thể

a) Tặng các tập thể thuộc ngành y tế gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, điều 16 bản quy định này;

b) Tặng cho xã tiêu biểu xuất sắc có 05 (năm) năm liên tục trở lên hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch công tác dân số và đã được Giám đốc Sở Y tế tặng Giấy khen trong thực hiện công tác y tế.

Điều 20. Khen thưởng sơ, tổng kết; kỷ niệm và các sự kiện

1. Việc khen thưởng các dịp đại hội, kỷ niệm ngày thành lập của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết,...nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền

giao thực hiện theo kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hướng dẫn tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng khen thưởng cụ thể đối với từng sự kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 21. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng cho cá nhân, tập thể có tiêu chuẩn như sau:

a) Tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

b) Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc tập thể có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, địa phương cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

b) Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể;

c) Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương;

d) Tặng cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản

xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

đ) Tặng tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 (Năm mươi) triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình và 100 (Một trăm) triệu đồng trở lên đối với tập thể;

3. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho công nhân, người lao động và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị;

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi, thẩm quyền xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn để làm căn cứ xét tặng Giấy khen thành tích theo công trạng, chuyên đề, hoạt động công tác cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

Chương III

TUYỂN TRÌNH VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Tuyển trình khen thưởng

1. Quy định chung về tuyển trình khen thưởng:

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Việc khen thưởng sơ kết, tổng kết thực hiện Luật, Pháp lệnh và các văn bản do Trung ương ban hành; đại hội, hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, lễ hội, tổng điều tra, bầu cử... nếu chưa có trong kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể; xã, phường hoặc doanh nghiệp phải có văn bản gửi Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thực hiện việc hiệp y, xác nhận thành tích cho các tập thể và người đứng đầu các tập thể theo quy định.

2. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

3. Các đơn vị trưởng khối thi đua của tỉnh trình khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thành viên được khối suy tôn, đề nghị.

4. Cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì tổng kết, đánh giá, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

5. Việc trình khen thưởng đột xuất do cơ quan, đơn vị trình khen thưởng tóm tắt trích ngang thành tích và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Cơ quan, đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm về thành tích của các tập thể, cá nhân trước pháp luật.

6. Các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh trực tiếp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

7. Các doanh nghiệp, hợp tác xã không tham gia khối thi đua của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

Thực hiện theo quy định tại Điều 84, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” của Trưởng khối thi đua; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

Tất cả các tài liệu nêu trên đều là bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Thực hiện theo quy định tại Điều 84, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích 03 năm liên tục của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, địa phương;

c) Bản chứng nhận “Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh”, “Quyền tác giả” đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh (hoặc bộ, ngành trung ương);

d) Biên bản xét duyệt và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

Các tài liệu quy định tại điểm a, b và d khoản này đều là bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Thực hiện theo quy định tại Điều 84, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

c) Biên bản xét duyệt và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

Tất cả các tài liệu nêu trên đều là bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”:

Thực hiện theo quy định tại Điều 84, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức; đối với cá nhân là Nhân dân ở xã, phường và người lao động trực tiếp, không giữ chức vụ quản lý trong các doanh nghiệp, hợp tác xã không phải viết báo cáo thành tích và được thay bằng trích ngang tóm tắt thành tích do UBND xã, phường hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện;

c) Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp;

d) Bản phô tô văn bản chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo;

Các tài liệu quy định tại điểm a, b và c khoản này đều là bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Đối tượng và hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 85, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Bản tóm tắt thành tích của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường; các doanh nghiệp, hợp tác xã ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng;

Tất cả các tài liệu nêu trên đều là bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

6. Hồ sơ đề nghị xác nhận thành tích, gồm có:

a) Văn bản đề nghị xác nhận thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương (bản chính);

b) Báo cáo thành tích của đối tượng xin xác nhận thành tích (bản chính, có chữ ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền);

c) Văn bản hướng dẫn khen thưởng của bộ, ngành, đoàn thể trung ương (bản chính hoặc bản phô tô).

Điều 24. Xin ý kiến về thành tích đề nghị khen thưởng

1. Xin ý kiến về thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1,2 và 3, Điều 34, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ).

a) Thẩm định về trình tự, thủ tục, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân đề nghị xin ý kiến về thành tích, xác nhận về khen thưởng trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền có văn bản theo quy định;

b) Thẩm định, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản xác nhận thành tích cho các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Giám đốc Sở Nội vụ) xem xét, có văn bản trả lời ý kiến, xác nhận thành tích đối với các hình thức khen thưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương.

Điều 25. Thời gian trình đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, các xã, phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc đề nghị xác nhận thành tích khen thưởng, gửi hồ sơ về Sở Nội vụ trước ngày dự kiến tổ chức trao tặng, đón nhận (tại hội nghị tổng kết năm, tổng kết công tác, ngày truyền thống, lễ kỷ niệm,... của cơ quan, đơn vị, địa phương mình) hoặc theo yêu cầu của cấp trên ít nhất từ 15 (mười năm) ngày làm việc trở lên.

2. Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng trong thời hạn 15 (mười năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

3. Thời điểm các cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”. Hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 31 tháng 07 hằng năm.

4. Hồ sơ trình đề nghị tặng danh hiệu thi đua “Cờ thi đua của UBND tỉnh” gửi trước ngày 31 tháng 01 hằng năm. Đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

5. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng công trạng gửi trước ngày 30 tháng 4 hàng năm. Đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

Điều 26. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện Điều 114 và Điều 115, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

b) Công văn đề nghị cấp đổi của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; UBND cấp xã và doanh nghiệp kèm danh sách theo (Mẫu 4.1; 4.2 và 4.5 phụ lục II.4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ) gửi Sở Nội vụ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; UBND cấp xã và doanh nghiệp căn cứ quy định của pháp luật quy định cụ thể thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng do cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính:

a) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân;

b) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân cấp xã và doanh nghiệp kèm theo danh sách (mẫu 4.3; 4.4 và 4.6 phụ lục II.4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ) gửi Sở Nội vụ.

4. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân cấp xã và doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi, cấp lại của tập thể, cá nhân, hộ gia đình phải tổng hợp, gửi văn bản và hồ sơ tới Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trả kết quả cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

5. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng khác

Cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

Điều 27. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Chính phủ, Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Khi tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất nội dung, chương trình bằng văn bản với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội

vụ tỉnh). Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là người công bố quyết định khen thưởng tại lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước, Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức và trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị địa phương trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tỉnh cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc cán bộ làm thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị đó công bố quyết định.

c) Việc trao tặng được thực hiện tại hội nghị tổng kết, sơ kết năm công tác của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị có nội dung liên quan để tiết kiệm thời gian và kinh phí. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định này. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền hoặc hướng dẫn thực hiện.

2. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các cơ quan Nhà nước; lực lượng vũ trang; các xã, phường và các doanh nghiệp tổ chức triển khai và hướng dẫn các tập thể, cá nhân trực thuộc tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp gửi ý kiến phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.